

Thống kê các vụ điều tra chống t
Lists of Anti-subsidy
Thời gian c

Năm/Year	STT/Number	Mặt hàng kiện	Investigated product	Mã HS sản phẩm/HS Code	Nước bị kiện/Investigated Country	Thời gian nộp đơn kiện/Date of application
2020	AD13-AS01	Đường mía	Sugar cane	1701.13.00, 1701.14.00 và 1701.99.10	Thái Lan	21/09/2020

Trợ cấp do Việt Nam tiến hành với hàng nhập khẩu
Trade subsidies against foreign imports in Vietnam

Cập nhật/lastest update: 18/01/2025

Nguồn: Hội đồng tư vấn về Phòng vệ thương mại - VCCI
Source: Trade Remedies Council - VCCI

Bên đệ đơn/Petitioner	Quá trình điều tra					
	Quyết định khởi kiện/initiated investigation	Biện pháp tạm thời/ Provisional measure			Biện pháp cuối cùng/ Final	
		Quyết định/Decision No.	Biên độ/Margin	Thời gian/Time	Quyết định/Decision No.	Biên độ/Margin
Công ty CP Mía đường Sơn La, Công ty CP Mía đường Sơn Dương, Công ty TNHH Công nghiệp KCP Việt Nam, Công ty CP Mía đường Cần Thơ, Công ty CP Mía đường 333, Công ty CP Mía đường Sóc Trăng	Quyết định 2466/QĐ-BCT ngày 21/09/2020 / Decision No.2466/QĐ-BCT on 21 September 2020	Quyết định số 477/QĐ-BCT ngày 09/02/2021/ Decision No.477/QĐ-BCT on 09 February 2021	4,65%	120 ngày kể từ ngày 16/02/2021/ 120 days from 16 Feb 2021	Quyết định số 1578/QĐ-BCT ngày 15/06/2021/ Decision No. 1578.QĐ-BCT on 15 June 2021	4,65%

measure	Ghi chú/Thông tin cập nhật / Note/ Update Information
Thời gian/Time	
5 năm kể từ 16/6/2021/ 5 years from 16 June 2021	- Ngày 31/08/2022: Quyết định 1757/QĐ-BCT về tiến hành rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp CBPG và CTC (AR01.AD13-AS01) / Decision 1757/QĐ-BCT on August 31, 2022 on the first review of the anti-dumping and anti-subsidy investigation (AR01.AD13-AS01) - Ngày 03/08/2023: Quyết định 1989/QĐ-BCT về kết quả rà soát lần thứ nhất. Quyết định áp thuế: (i) Mức thuế CBPG: 0 - 4,65%; (ii) Mức thuế CTC: 25,73% - 42,99% / Decision 1989/QĐ-BCT on August 3, 2023 on the results of the first review. Decision to impose: (i) ADD: 0 - 4.65%; (ii) CVD: 25.73% - 42.99%